

1.1.1.1 Website

Website là kênh thông tin để quảng bá, giới thiệu dịch vụ, sản phẩm, mô hình hoạt động của doanh nghiệp, cửa hàng đến với người tiêu dùng khắp mọi nơi. Có nhiều loại website như: website giới thiệu, quảng bá dịch vụ, sản phẩm, website thương mại điện tử, website tin tức, rao vặt, kênh thông tin giải trí... Tùy vào nhu cầu mà mỗi doanh nghiệp cần phải lựa chọn hình thức website cho phù hợp.[8]

Để có một website hoạt động được, luôn cần 03 yếu tố: tên miền - hosting - source website:

Có rất nhiều loại tên miền như: tên miền Việt Nam (.vn, .com.vn, org.vn, net.vn ...), tên miền quốc tế (.com, .net, .info, .org...), thông thường doanh nghiệp nên chọn tên miền “.com” vì nó phổ dụng (chi phí rất thấp, dễ nhớ, chỉ có 270.000 đồng/năm và người dùng đã rất quen thuộc với tên miền này, mặt khác website sở hữu tên miền quốc tế sẽ được ưu tiên hơn trên các bộ máy tìm kiếm trên thế giới) nhưng mức độ lấy lại tên miền mỗi khi bị đánh cắp rất khó hoặc là không thể. Ngược lại các tên miền Việt Nam thì có chi phí cao hơn 480.000 đồng/năm, hiện nay tính phổ dụng cũng được nâng cao hơn và được ưu tiên hơn trong bộ tìm kiếm tại Việt Nam (google.com.vn) và khả năng lấy lại tên miền nếu bị đánh cắp là rất cao.

- Hosting: Là (máy chủ - server) lưu trữ mọi thông tin của website, hoạt động và kết nối với Internet 24/24. Cơ sở hạ tầng, dung lượng lưu trữ, băng thông truy cập của mỗi hosting cũng rất đa dạng, vì vậy doanh nghiệp cần xem xét kỹ lưỡng để lựa chọn máy chủ lưu trữ sao cho phù hợp và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.
- Source code (là các tệp tin html, xhtml,.. hoặc một bộ code/cms).

Với sự phát triển không ngừng của ngành công nghệ thông tin, truyền thông nói chung và internet nói riêng, ngày nay website đóng một vai trò thiết yếu trong hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, nó mang lại những lợi ích to lớn về mặt truyền tải thông tin, giúp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí...điều mà các doanh nghiệp luôn mong muốn đạt được.

1.1.1.2 E-mail marketing

- Hiện tại website của Công ty TNHH quà tặng cao cấp HT&Emotion có tên miền www.susuong.vn (website các sản phẩm mang thương hiệu Sứ Sương) và aqua.vn (các sản phẩm quà tặng du lịch cao cấp).
- Trang chủ website:
- Trang đầu tiên hiện lên khi truy cập vào website đó. Trang chủ là nơi liệt kê các liên kết và thường dùng để trưng bày những thông tin mới nhất mà doanh nghiệp muốn giới thiệu đầu tiên đến người xem.
- Trang chủ của Công ty TNHH quà tặng cao cấp HT&Emotion thiết kế đơn giản màu sắc trẻ trung, nhã nhặn tạo cảm giác cho người xem không bị choáng bởi quá nhiều các mục hiển thị trên một trang web.
- Gửi email mời tham gia vào các sự kiện trực tuyến trên website. Các hình thức email đa dạng, lượng người sử dụng email ngày càng nhiều, khiến cho email marketing trở thành một trong những công cụ marketing trực tuyến hiệu quả và được sử dụng rộng rãi bởi các doanh nghiệp trên khắp thế giới.

Theo trang web www.radicati.com, gần 50% số người sử dụng email trên toàn thế giới là ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Đây là khu vực đông dân nhất thế giới, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có số người sử dụng Internet nhiều nhất thế giới. Các tài khoản email ở Châu Âu chỉ chiếm khoảng 22% tổng số người sử dụng email trên toàn thế giới, trong khi đó khu vực Bắc Mỹ chiếm khoảng 14%. Các quốc gia còn lại chiếm khoảng 14%.

Thông qua những con số cụ thể trên, có thể thấy rằng sự phát triển mạnh mẽ của Email Marketing là do chính những lợi ích to lớn mà nó đem lại cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên hình thức này cũng còn rất nhiều hạn chế, doanh nghiệp muốn tiếp cận đến các đối tượng khách hàng thì cần phải có danh sách hộp thư địa chỉ email của các khách

hàng mà doanh nghiệp muốn tiếp cận. Nội dung email cũng rất quan trọng cần phải được xem xét kỹ càng, tránh trường hợp những email liên quan đến khuyến mại, giảm giá của doanh nghiệp bị liệt vào dạng email spam (thư rác) sẽ rất khó để tiếp cận đến người sử dụng cũng như làm hình ảnh doanh nghiệp trở nên tiêu cực hơn. Vì vậy việc sử dụng hình thức Email Marketing đòi hỏi doanh nghiệp cần có những chiến lược cụ thể, được nghiên cứu một cách nghiêm túc để có thể nâng cao hiệu quả sử dụng.

1.1.1.3 Marketing thông qua các công cụ tìm kiếm (Search Marketing)

Theo Wikipedia: “Search Engine Marketing là thuật ngữ để chỉ tất cả các thủ thuật [marketing](#) trực tuyến nhằm nâng cao thứ hạng của một website, doanh nghiệp hay một chủ thể nào đó trên các công cụ tìm kiếm (search engine) như google, bing, yahoo...”

Hiểu chính xác thì Marketing trên công cụ tìm kiếm là 1 hình thức marketing online, áp dụng vào các công cụ tìm kiếm như Google, Bing, Yahoo ...

Search Engine Marketing bao gồm các thành phần:

- SEO (Search Engine Optimization): Tối Ưu Hóa Công Cụ Tìm Kiếm. Là quá trình tối ưu hóa giúp cho website có thứ hạng cao trên công cụ tìm kiếm với những từ khóa nhất định thông qua cách bạn xây dựng cấu trúc website như thế nào, cách bạn biên tập và đưa nội dung vào trang web, sự chặt chẽ, kết nối với nhau giữa các trang trong site của bạn (links)...
- PPC (Pay Per Click): Chi trả cho mỗi lần nhấp chuột. Đây là hình thức quảng cáo dưới dạng nhà tài trợ trên internet. Tác dụng của hình thức quảng cáo này là làm tăng lưu lượng người truy cập vào website thông qua việc đăng tải các banner quảng cáo về website của bạn trong mỗi kết quả tìm kiếm mà công cụ tìm kiếm đưa ra. Theo hình thức này thì các đơn vị đặt quảng cáo sẽ phải chi trả cho các công cụ tìm kiếm một khoản phí được qui định trên mỗi cú nhấp chuột vào mẫu quảng cáo.
- PPI (Pay Per Inclusion): Chi trả cho việc lưu trữ dữ liệu doanh nghiệp. Đây là một hình thức nhằm giúp cho website, đặc biệt là những website mới xây dựng và mới đưa

vào hoạt động, dễ dàng có thể được các công cụ tìm kiếm và ghi nhận sự tồn tại của website trong cơ sở dữ liệu. Chỉ cần trả một mức phí (tùy thuộc vào từng bộ máy tìm kiếm, mức phí có thể khác nhau) nhưng mục đích chính của nó là duy trì sự có mặt của website của bạn trong hệ cơ sở dữ liệu của công cụ tìm kiếm. Vì khi có một yêu cầu tìm kiếm được thực hiện, máy tìm kiếm sẽ ưu tiên tìm các website có nội dung phù hợp trong bản thân cơ sở dữ liệu mà nó có rồi sau đó mới sử dụng đến các danh mục website có cùng thông tin dữ liệu khác. Vì thế cho nên nếu website của doanh nghiệp phù hợp với từ khoá được sử dụng để tìm kiếm thì site của doanh nghiệp sẽ có cơ hội được đưa lên những vị trí mà có khi chính doanh nghiệp cũng không thể ngờ tới.

- SMO (Social Media Optimazation): Tối ưu hóa mạng xã hội. Là một cách tối ưu hoá website bằng cách liên kết và kết nối với website mang tính cộng đồng hay các trang mạng xã hội nhằm chia sẻ những ý kiến, những suy nghĩ hay kinh nghiệm thực tế về một vấn đề...Phương pháp SMO thường sử dụng là dùng đến RSS feeds (RSS Feeds là một trong những cách thức sử dụng để cập nhật tin tức thường xuyên, liên tục.. giống như blogs,...) Ngoài ra, nó còn có thể có liên kết với một số công cụ khác như: Youtube để chia sẻ video, hay Flickr chia sẻ ảnh, album...để tạo ra tính hấp dẫn thu hút người đọc thường xuyên truy cập đến địa chỉ và coi đó là địa chỉ quen thuộc.
- VSM (Video Search Marketing): Marketing thông qua tìm kiếm video. Đây là hình thức quảng cáo thông qua các đoạn video clips ngắn được đưa lên các website, khi người sử dụng muốn tìm kiếm một videos clip có chứa đựng từ khóa liên quan, thì những trang này sẽ ưu tiên hiển thị để người sử dụng tiếp cận. Hiện nay, Youtube đang là một trong những trang đứng đầu về dịch vụ này.

1.1.1.4 Quảng cáo trên mạng xã hội (Social Media Marketing)

Có thể nói Social Media Marketing là cách tuyệt vời để doanh nghiệp gia tăng nhận thức về thương hiệu đến với khách hàng, cũng có thể tạo ra 1 sân chơi có sự tham gia của khách hàng...

Theo Wikipedia: “Social Media Marketing hay kênh truyền thông mạng xã hội là quá trình đạt được lưu lượng truy cập trang web hoặc sự chú ý thông qua các trang mạng xã hội. Social Media Marketing bao gồm các chương trình tiếp thị thường tập trung vào những nỗ lực để tạo ra nội dung thu hút sự quan tâm và khuyến khích độc giả chia sẻ nó trên mình các mạng xã hội.”

Hay nói cách khác, Social Media Marketing có đặc điểm tương tác đa chiều và người dùng chủ động tham gia vào các hoạt động trên môi trường mạng xã hội.” Với việc sử dụng Kênh truyền thông mạng xã hội (Social Media Marketing), người dùng tạo ra những sản phẩm truyền thông như: tin, bài, hình ảnh, video clips... sau đó xuất bản trên Internet thông qua các mạng xã hội hay các diễn đàn, các blog... Các tin, bài này được cộng đồng mạng chia sẻ và phản hồi (bình luận) nên luôn có tính đối thoại. Đây là một xu hướng truyền thông mới khác hẳn với truyền thông đại chúng trước đây.

Các loại hình Social Media Marketing :

- Social News (Kênh tin tức): Kênh14, Vnexpress, Dantri...
- Social Sharing (Kênh chia sẻ): Flickr, Snapfish, YouTube: tạo, chia sẻ hình ảnh, video.
- Social Networks: Facebook, MySpace, và Twitter (Mạng xã hội): kết nối và chia sẻ.
- Social Bookmarking: Lozi, Foody, Diachiso: chia sẻ hoặc bookmark các site quan tâm.
- Việc thiết kế đầy đủ các mục cần thiết (Trang chủ, Sản phẩm, Bộ sưu tập, Giới thiệu) có thể thấy đây là một website thiết kế khá thân thiện với người sử dụng. Đối với những khách hàng không có nhiều kỹ năng về sử dụng internet, khi truy cập website của công ty có thể dễ dàng tìm kiếm những sản phẩm mà doanh nghiệp cung ứng hiện thị chi tiết ở trang chủ của công ty.